

Bản án số: 89/2017/HSST

Ngày: 28/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phạm Phúc Định
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Xuân Phong và bà Vũ Thị Xuyên
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2017/HSST, ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn T** (Tên gọi khác: Không). Sinh ngày 08/7/1986 tại thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Trú tại: Thôn 1, xã ĐC, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Vũ Văn T1 và bà Vũ Thị D; Có vợ: Cao Thị H (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 20/5/2009, Tòa án nhân dân huyện Yên Hưng (nay là thị xã Quảng Yên) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 tháng 22 ngày kể từ ngày tuyên án, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 7/6/2009, bị can chấp hành xong phần dân sự của bản án.

- Ngày 30/6/2010, Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, cộng với 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án ngày 20/5/2009 của Tòa án huyện Yên Hưng (nay là thị xã Quảng Yên). Tổng hợp chung cho hai bản án là 21 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2011 và chấp hành xong phần dân sự của bản án.

- Ngày 22/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 06/6/2017, Tám có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 15/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm, giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm; Bị bắt tạm giam ngày 12/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông **Vũ Văn T1**, sinh năm: 1945

Trú tại: Thôn 1, xã ĐC, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Viết D**, sinh năm: 1964

Trú tại: Tổ 6, khu 6, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Vũ Văn S**, sinh năm: 1972

Trú tại: Thôn 1, xã ĐC, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Vũ Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 09/7/2017, tại nhà ông Vũ Văn T1 ở thôn 1, xã Điện Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn T hỏi mượn ông Vũ Văn T1 (*bố đẻ của T*) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α (*Alpha*), biển kiểm soát 14K2 - 6313 mục đích để đi chơi thì được ông T1 đồng ý. T lấy xe đi lòng vòng ở thành phố UB, nhưng do không có tiền nên T nảy sinh ý định cầm cổ xe mô tô trên lấy tiền tiêu. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T gọi điện cho ông Nguyễn Viết D, trú tại tổ 06, khu 06, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh nói: “*Chú cầm cho cháu cái xe, xe của bố cháu*”, sau đó T đi xe đến nhà ông D. Do quen biết T từ trước và chỉ nghĩ chiếc xe mô tô trên không phải là tài sản trộm cắp mà là của gia đình T nên ông D đã đồng ý cho T vay số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), T để lại chiếc xe mô tô cho ông D để làm tin, sau đó T cầm số tiền đi ăn tiêu hết. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T quay lại nhà ông D vay tiếp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) để ăn tiêu, rồi về thôn 1, xã ĐC, thành phố UB ngủ lại nhà chị gái là Vũ Thị H. Sau khi cho T mượn xe, ông T1 không thấy T mang xe về trả nên ngày 18/7/2017, ông T1 có đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an thành phố UB đề nghị xử lý T theo quy định của pháp luật. Ngày 25/7/2017, ông D tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 53, ngày 11/8/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố UB kết luận: 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α (*Alpha*), biển kiểm soát 14K2 - 6313 đã qua sử dụng, được định giá theo giá thị trường tại thời điểm khảo sát định giá là 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) (*Bút lục số 10*).

Tại bản cáo trạng số 105/KSĐT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/9/2017.

- Áp dụng Điều 51 BLHS: Tổng hợp hình phạt với bản án số 87/HSPT/2017 ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 21 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Văn T khai nhận: Sáng ngày 09/7/2017, tại nhà ông Vũ Văn T1 thuộc thôn 1, xã ĐC, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn T có hành vi mượn của ông Vũ Văn T1 (là bố T) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α (Alpha), biển kiểm soát 14K2 - 6313, trị giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng) để đi chơi thì được ông T1 đồng ý. Sau đó, T lấy xe đi lòng vòng ở trung tâm thành phố UB rồi nảy sinh ý định cầm cổ xe mô tô lấy tiền ăn tiêu, T đến nhà ông Nguyễn Viết D, trú tại tổ 6, khu 6, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh nói cầm xe cho ông D, ông D đã đồng ý cho T vay số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và T để lại chiếc xe trên làm tin, T cầm số tiền đi ăn tiêu hết, đến khoảng trưa cùng ngày, T quay lại nhà ông D vay tiếp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để ăn tiêu. Cả 02 lần T vay của ông D là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) và đã ăn tiêu hết. Vì không có tiền chuộc xe để trả lại cho ông T1 nên T đến nhà chị H (chị gái bị cáo) tránh mặt ông T1 (Bút lục 25 đến 33).

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

- Người bị hại ông Vũ Văn T1 có lời khai: Sáng ngày 09/7/2017 khi ông T1 và vợ là bà Vũ Thị D đang ở nhà thì Vũ Văn T (là con trai ông T1) đến mượn xe mô tô của ông T1 biển kiểm soát 14K2 – 6313 (là xe do con trai ông T1 Vũ Văn S cho ông T1 để đi lại) nói để đi chơi nhưng đến ngày 18/7/2017 vẫn chưa mang xe về trả nên ông T1 đi trình báo công an vì ông T1 nghĩ T lấy xe của ông T1 mang đi cầm lấy tiền tiêu (Bút lục 36 đến 39). Tại phiên tòa hôm nay, ông T1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- Người làm chứng bà Vũ Thị D khai: Ngày 09/7/2017 khi bà D và ông T1 đang ở nhà ngồi ăn cơm thì Vũ Văn T (là con trai bà D) đến mượn xe mô tô của ông T1 biển kiểm soát 14K2 – 6313 (là xe do con trai bà D Vũ Văn S cho ông T1 để đi lại) nói để đi chơi nhưng đến ngày 18/7/2017 vẫn chưa mang xe về trả (Bút lục 40 đến 43).

- Người làm chứng Vũ Thị H khai: Khoảng giữa tháng 7/2017 Vũ Văn T có đến nhà chơi sau đó ngủ lại nhà khoảng 4 đến 5 ngày và T có nói đã mang xe của bố đi “Cầm cổ” không dám về nhà. (Bút lục 46).

Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Viết D khai: Khoảng 09 giờ ngày 09/7/2017, T gọi điện trước và đến nhà bảo ông D cầm cho chiếc mô tô biển kiểm soát 14K2 – 6313 cháu mượn của bố

cháu, do quen biết T từ trước nên ông D nói không cầm cố mà đồng ý cho T vay số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), T để lại chiếc xe mô tô cho ông D để làm tin, sau đó khoảng 11 giờ cùng ngày, T quay lại nhà ông D vay thêm 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Đến ngày 25/7/2017 biết chiếc xe này do T lừa bố mang đi cầm cố, nên ông D tự nguyện giao nộp xe lại cho cơ quan công an điều tra và ông D không yêu cầu gì T trả số tiền 700.000đồng (Bút lục 47 – 48).

- Anh Vũ Văn S khai: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14K2 – 6313 là do anh S mua năm 2003 đến cuối năm 2016 thì anh S cho bố anh S là ông T1 để sử dụng và có toàn quyền định đoạt, sở hữu chiếc xe này (Bút lục 44 – 45).

Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của người bị hại là ông Vũ Văn T1, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Viết D, ông Vũ Văn S và những người làm chứng là chị Vũ Thị H, bà Vũ Thị D, phù hợp với kết luận định giá tài sản và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. (Bút lục từ 40 đến 48).

Tại bản kết luận giám định số 53 ngày 11/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố UB kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α (*Alpha*) biển kiểm soát 14K2 - 6313 trị giá 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

Anh Vũ Văn S là người đứng tên đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α (*Alpha*), biển kiểm soát 14K2 – 6313 trong vụ án nhưng anh S đã cho ông T1 chiếc xe này, ông T1 được toàn quyền sử dụng và định đoạt (Bút lục 44; 45).

Ông Nguyễn Viết D là người nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α (*Alpha*), biển kiểm soát 14K2 – 6313 trong vụ án nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý (Bút lục 47; 48).

Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây tâm lý làm hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý bảo vệ tài sản, làm mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo T là người có nhân thân xấu. Ngày 20/5/2009 bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Hưng (*nay là thị xã Quảng Yên*) xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Trộm cắp tài sản*". Đến ngày 30/6/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (*nay là thành phố Uông Bí*) xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" cộng 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 16 ngày 20/5/2009 của TAND huyện Yên Hưng (*nay là thị xã Quảng Yên*). Tổng hợp chung cho hai bản án là 21 tháng tù, bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2011. Tiếp đến ngày 15/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Tuy nhiên, bị cáo T không lấy đó làm bài học cho bản thân, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nhưng do lười lao động, không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân nên đã tiếp tục phạm tội.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; tại phiên tòa người bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt mức án tương xứng và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Bộ luật hình sự bị cáo Vũ Văn T còn có thể bị phạt một khoản tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng sung quỹ Nhà nước, xét thấy bị cáo không có thu nhập, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α (Alpha), biển kiểm soát 14K2 - 6313 của ông Vũ Văn T1 đã được nhận lại nên không đề cập xử lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết D là người nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α (Alpha), biển kiểm soát 14K2 – 6313 cho bị cáo T vay số tiền 700.000đồng nhưng không yêu cầu bị cáo T phải trả lại tiền vay, nên không đề cập xử lý.

Bị cáo T phải nộp số tiền 700.000đồng do phạm tội mà có, sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Văn T** phạm tội: "***Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản***".

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Vũ Văn T** 09 (chín) tháng tù về tội: "***Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản***". Tổng hợp hình phạt này với hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số 87/HSPT/2017 ngày 20/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo Vũ Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/9/2017.

- Áp dụng: khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu sung quỹ Nhà nước: 700.000^d (*bảy trăm ngàn đồng*) do bị cáo T phạm tội mà có.

- Áp dụng: khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho bị cáo T, người bị hại là ông T1 biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phúc Định